TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/KDTM-ST
Ngày: 12/5/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 19/2023/TLST-KDTM ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q; địa chỉ trụ sở: thửa đất số 952, tờ bản đồ số 12, tổ 1, khu phố Tân An, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Hoàng Nh, sinh năm 1990; địa chỉ: Số Căn 3B2, Chung cư Gold Star, đường Hùng Vương, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương (giấy uỷ quyền ngày 06/01/2023); có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH K; địa chỉ trụ sở: số 47/4A KL, Võ Thị Sáu, khu phố Khánh H, phường T, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Công ty TNHH K; địa chỉ trụ sở: số 47/4A KL, Võ Thị Sáu, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (giấy uỷ quyền ngày 27/02/2023); có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần đầu tư mua bán nợ Song Long; địa chỉ: 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: bà Lê Thị Yến Oanh, sinh năm 1994; địa chỉ: Công ty Cổ phần đầu tư mua bán nợ Song Long; địa chỉ: 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 11/4/2023); có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Hoàng Nhân trình bày:

Ngày 02/01/2021, Công ty TNHH Một Thành Viên Quang Huê Phát (gọi tắt là Quang Huê Phát) và Công ty TNHH K (gọi tắt là Công ty K) ký kết hợp đồng mua bán số: 25/HĐMB/QHP có thời hạn từ ngày 02/01/2021 đến ngày 31/12/2021. Theo đó, Công ty Q sẽ cung cấp cho Công ty K sản phẩm vải không dệt các loại với số lượng, chủng loại tùy theo từng đơn đặt hàng từ Công ty K.

Sau khi ký kết hợp đồng mua bán thì hai Công ty bắt đầu tiến hành đặt đơn hàng và giao hàng sản phẩm vải không dệt, vải nhung, cụ thể:

Ngày 11/3/2021, Công ty K đặt hàng và Công ty Q đã giao cho Công ty K số lượng hàng hóa theo Phiếu xuất hàng số: No.0014594 lập ngày 11/3/2021;

Ngày 13/3/2021, Công ty K đặt hàng và Công ty Q đã giao cho Công ty K số lượng hàng hóa theo Phiếu xuất hàng số: No.0004658, lập ngày 13/3/2021.

Tổng giá trị các đơn hàng Công ty Q đã giao cho Công ty K là 63.054.420 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%). Công ty Q đã tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000237 ngày 30/3/2021 và gửi cho Công ty K.

Đối chiếu thời hạn thanh toán ghi tại Hợp đồng mua bán đã ký thì đến nay đã qúa hạn thanh toán, nhưng Công ty K vẫn chưa thanh toán tiền công nợ mua hàng cho Công ty Q.

Tại phiên toà, Công ty Q yêu cầu Công ty TNHH K có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền như sau: tiền nợ gốc là 63.054.420 đồng; tiền lãi do chậm thanh toán với lãi suất 0,83%/ tháng, kể từ ngày 01/5/2021 cho đến nay (làm tròn 24 tháng) là: 12.560.440 đồng; tổng cộng là 75.614.860 đồng *(bảy mươi lăm triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, tám trăm sáu mươi đồng).*

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn Huy trình bày:

Ngày 02/01/2021, Công ty TNHH MTV Q (gọi tắt là Công ty Q) và Công ty TNHH K (gọi tắt là Công ty K) ký kết hợp đồng mua bán số: 25/HĐMB/QHP. Theo đó, Công ty Q cung cấp các loại mặt hàng về vải cho Công ty K. Vào ngày 30/3/2021, Công ty Q xuất hoá đơn giá trị gia tăng số 0000237 với số tiền 63.054.420 đồng (bao gồm 10% VAT) cho Công ty K của các đơn hàng ngày 11/3/2021 và ngày 13/3/2021.

Ngày 18/7/2022, đại diện Công ty K có làm việc với đại diện Công ty cổ phần mua bán nợ Song Long (gọi tắt là Công ty Song Long) về khoản nợ 63.054.420 đồng *(sáu mươi ba triệu không trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi đồng).* Tại buổi làm việc, Công ty Song Long yêu cầu Công ty K thanh toán số tiền 30.000.000 đồng và sẽ được miễn trừ nghĩa vụ trả nợ cho số tiền còn lại. Do đó, ngày 22/8/2022 bà Giang Diễm Linh là Giám đốc Công ty K đã trực tiếp chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào số tài khoản 3979688888888 đứng tên ông Nguyễn Việt Hưng, là nhân viên của Công ty K, với mục đích để ông Hưng đại diện Công ty thanh toán cho Công ty mua bán nợ Song Long. Ngày 23/8/2022, ông Nguyễn Việt Hưng đã chuyển khoản cho người đại diện của Công ty Song Long số tiền 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*.

Tại phiên toà, Công ty K chỉ đồng ý thanh toán số tiền gốc còn lại là 33.054.420 đồng cho Công ty Q nhưng không đồng ý trả tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần đầu tư mua bán nợ Song Long bà Lê Thị Yến Oanh trình bày: ngày 02/7/2022, Công ty Cổ phần đầu tư mua bán nợ Song Long (gọi tắt là Công ty Song Long) có ký hợp đồng mua bán nợ số HD-0108/2022 với Công ty Q. Giá trị khoản nợ là 63.054.420 đồng; căn cứ vào hợp đồng mua bán số 25/HĐMB/QHP ký ngày 02/01/2021 giữa Công ty Q và Công ty K, các phiếu xuất hàng, hoá đơn giá trị gia tăng số 0000237 ngày 30/3/2021 và bảng kê chi tiết nợ. Sau khi thực hiện hợp đồng mua bán nợ số HD-0108/2022, đến ngày 19/12/2022, Công ty Song Long chưa thu hồi được bất kỳ khoản tiền nào và cũng không có bất kỳ thoả thuận nào với Công ty K. Ngày 19/12/2022, Công ty Song Long và Công ty Q cùng ký Thoả thuận chấm dứt hợp đồng số TL-0108/2022. Theo đó, giá trị

khoản nợ 63.054.420 đồng được chuyển giao lại cho Công ty Q. Do đó, đề nghị Toà án xem xét, xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã xác định quan hệ tranh chấp đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên. Việc khởi kiện của nguyên đơn còn nằm trong thời hiệu khởi kiện 02 năm theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty Q khởi kiện yêu cầu Công ty K thanh toán số tiền còn nợ liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hoá. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty K có trụ sở hoạt động tại thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 30/3/2021, Công ty Q xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000237 với số tiền mua hàng là 63.054.420 đồng và trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hàng hoá và chứng từ thanh toán thì phải thanh toán. Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện trả nợ như thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết. Ngày 06/01/2023, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện. Như vậy, việc khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn nằm trong thời hiệu khởi kiện 02 năm theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Công ty Q khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty K có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc là 63.054.420 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 12.560.440 đồng; bị đơn Công ty K chỉ đồng ý tiếp tục thanh

toán tiền nợ gốc là 33.054.420 đồng và không đồng ý thanh toán tiền lãi. Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu về nợ gốc: Theo các chứng cứ do hai bên giao nộp; lời trình bày của đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà xác định ngày 02/01/2021, Công ty Q và Công ty K đã ký kết hợp đồng mua bán số 25/HĐMB/QHP. Theo đó, Công ty Q sẽ cung cấp cho Công ty K vải không dệt các loại với số lượng, chủng loại tùy theo từng đơn đặt hàng từ Công ty K. Vào các ngày 11/3/2021 và ngày 13/3/2021, Công ty Q đã bán cho Công ty K vải không dệt các loại với tổng số tiền 63.054.420 đồng (bao gồm 10% VAT), được thể hiện tại Phiếu xuất hàng số No.0014594 lập ngày 11/3/2021, Phiếu xuất hàng số No.0004658 lập ngày 13/3/2021 và Hoá đơn giá trị gia tăng số 0000237 ngày 30/3/2021. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn chỉ đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 33.054.420 đồng, với lý do là đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng thông qua Công ty cổ phần mua bán nợ Song Long. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, đại diện bị đơn chỉ cung cấp cho Toà án chứng cứ thể hiện ngày 22/8/2022, bà Giang Diễm Linh là đại diện theo pháp luật của Công ty K có chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào số tài khoản 3979688888888 đứng tên ông Nguyễn Việt Hưng, là nhân viên của Công ty K, với nội dung *"...chuyển tiền Quang Huê Phát"* (bút lục 56 và 57) nhưng không có chứng cứ chứng minh số tiền 30.000.000 đồng này đã chuyển thanh toán cho Công ty Q thông qua Công ty cổ phần mua bán nợ Song Long. Trong khi đó, đại diện Công ty Q và đại diện Công ty cổ phần mua bán nợ Song Long không thừa nhận việc này. Mặt khác, Toà án đã triệu tập ông Nguyễn Việt Hưng, là nhân viên của Công ty K nhiều lần để làm rõ số tiền 30.000.000 đồng mà bà Giang Diễm Linh đã chuyển vào số tài khoản đứng tên ông vào ngày 22/8/2022 nhưng ông Nguyễn Việt Hưng không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án. Như vậy, bị đơn cho rằng đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng trong tổng số tiền 63.054.420 đồng là không có căn cứ.

Như vậy, bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là vi phạm quy định tại Điều 50, 55 của Luật Thương mại. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 63.054.420 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 0,83%/ tháng, kể từ ngày 01/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (làm tròn 24 tháng) với số tiền là 12.560.440 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Tại khoản 3.2 Điều 3 của Hợp đồng mua bán số 25/HĐMB/QHP ngày 02/01/2021 quy định *"Thời gian thanh toán: Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên B nhận đủ hàng hoá và chứng từ thanh toán do bên A giao cho ..."*. Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng theo thoả thuận.

Tại Điều 306 của Luật Thương mại quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán như sau: *"Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các khoản chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác"*.

Theo kết quả xác minh tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thị xã Tân Uyên, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Phòng Giao dịch thị xã Tân Uyên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIDV) - Phòng giao dịch thị xã Tân Uyên thì mức lãi suất cho vay trung hạn và dài hạn là từ 9% - 12%/năm.

Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 0,83%/ tháng, kể từ ngày 01/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (làm tròn 24 tháng) là 12.560.440 đồng, là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ sự phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên dơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 5, 30, 35, 39, 92, 147, 228, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các điều 24, 50, 55, 306 và 319 của Luật Thương mại;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q với bị đơn Công ty TNHH K về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá".

2. Buộc Công ty TNHH K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV Q tổng số tiền là 75.614.860 đồng *(bảy mươi lăm triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, tám trăm sáu mươi đồng)*; trong đó tiền nợ gốc là 63.054.420 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 12.560.440 đồng.

Khi bản án có hiệu lực, kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

3.1 Công ty TNHH MTV Q không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trả lại số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006733 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3.2 Công ty TNHH K phải chịu số tiền 3.780.000 đồng *(ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).*

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thị Lê